TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 07/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Minh.

2. Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La *tham gia phiên toà:* Bà Ngần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lù Văn N, sinh ngày 25/4/1995 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản P, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lù Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Cà Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con; Có 05 tiền án: Ngày 16/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Có 01 tiền sự: Ngày 11/5/2011 bị Công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Vì Văn B, sinh năm 1990; Trú tại: Khối A, thị trấn Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lù Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lù Văn N đã có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Do bản thân mới chấp hành xong án phạt tù, lười lao động và cần tiền chi tiêu nên Lù Văn N nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09/4/2017, N đi bộ từ nhà ở bản P, xã C, thành phố Sơn La đến đoạn ngã 3 giao cắt giữa đường Chu Văn Thịnh và đường vào khu dân cư Lam Sơn thuộc địa phận tổ 12, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La tìm người có tài sản để cướp. Khi thấy anh Vì Văn B, sinh năm 1990, trú tại: Khối A, thị trấn Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đang đứng nói chuyện điện thoại. N nhặt 01 viên gạch (dùng để lát vỉa hè) kích thước 20cm x 5cm ở chân cột điện gần chỗ N đứng, sau đó, N cầm viên gạch đi đến phía sau anh B rồi giơ viên gạch lên và quát to "mày đưa điện thoại đây không tao ném" khiến anh B giật mình quay lại. Anh B thấy N đang cầm viên gạch giơ lên dọa ném nhưng anh B không đưa điện thoại cho N mà cất vào túi quần đang mặc và hô "Cướp, cướp". Thấy vậy, N ném viên gạch về phía anh B nhưng không trúng. Sau đó N bỏ chạy về hướng Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, anh B tiếp tục truy đuổi theo Lù Văn N. Đến khu vực tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, Lù Văn N bị anh B và Công an thành phố Sơn La bắt giữ.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 34 đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng. Tại Thông báo kết luận số 79 và Biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 74/KSĐT ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lù Văn N về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lù Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn N phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lù Văn N từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch trang trí lát vỉa hè màu đỏ không rõ hình dạng, một đầu bằng, một đầu nhọn, dài 20cm, dày 5cm, chỗ rộng nhất 11cm, chỗ hẹp nhất 01cm.

Về bồi thường dân sự: Do người bị hại anh Vì Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn N nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của ng ười bị hại anh Vì Văn B, anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Lù Văn N phải bồi thường thêm. Anh Vì Văn B có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Người bị hại anh Vì Văn B vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy người bị hại đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận được toàn bộ tài sản, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 191; khoản 3 Điều 199 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn N khai nhận: Do lười lao động và cần tiền chi tiêu, ngày 09/4/2017, Lù Văn N đã có hành vi dùng viên gạch (để lát vỉa hè) đe dọa anh Vì Văn B nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tại khu vực tổ 12, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Vì Văn B;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 10 phút ngày 09/4/2017 tại Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lù Văn N cùng vật chứng thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280; Thông báo kết luận số 79 và Biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia

1280, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lù Văn N phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lù Văn N nhận thức được hành vi dùng viên gạch (để lát vỉa hè) là công cụ nguy hiểm, có tính nguy hại lớn, mức độ sát thương cao đe dọa anh Vì Văn B là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và cần tiền chi tiêu, Lù Văn N vẫn cố ý thực hiện để cướp tài sản, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 05 tiền án chưa được xóa án tích và 01 tiền sự đều về tội Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với các tiền án: Ngày 16/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích, các tiền án đều là tình tiết định tội đối với bị cáo, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm". Đối với tiền án: Ngày 23/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý, vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g "tái phạm" khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật Hình sự: Bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình

phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Ngày 31/5/2017 người bị hại anh Vì Văn B có đơn xin lại tài sản. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại Nokia 1280, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng cho anh Vì Văn B.

Đối với 01 (một) viên gạch trang trí lát vỉa hè màu đỏ không rõ hình dạng, một đầu bằng một đầu nhọn, dài 20cm, dày 5cm, chỗ rộng nhất 11cm, chỗ hẹp nhất 01cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về bồi thường dân sự: Anh Vì Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn N phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lù Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/4/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch trang trí lát vỉa hè màu đỏ không rõ hình dạng, một đầu bằng, một đầu nhọn, dài 20cm, dày 5cm, chỗ rộng nhất 11cm, chỗ hẹp nhất 01cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La)

Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Vì Văn B đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lù Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017).

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền